

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2011/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 21 tháng 9 năm 2011

NGHỊ QUYẾT
Về ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, nhiệm kỳ 2011-2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11, ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI;

Sau khi xem xét Tờ trình số 04/TTr-HĐND, ngày 15 tháng 9 năm 2011 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị ban hành Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Phú Yên khóa VI, nhiệm kỳ 2011-2016 và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh Phú Yên khóa VI, nhiệm kỳ 2011-2016.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2011./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VI, NHIỆM KỲ 2011-2016
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2011/NQ-HDND ngày 21/9/2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

Quy chế này quy định chi tiết và bổ sung một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động trên một số lĩnh vực hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, nhiệm kỳ 2011-2016, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân được ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11, ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI.

Chương II
KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 2. Dự kiến nội dung kỳ họp

Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh chủ trì họp với Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (UBMTTQVN) tỉnh và các ngành liên quan để dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp theo trình tự sau đây:

1. Đại diện UBND tỉnh trình bày tiến độ thực hiện Nghị quyết về chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của HĐND tỉnh và dự kiến các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết thuộc trách nhiệm UBND tỉnh trình ra kỳ họp.

2. Đại diện Thường trực HĐND tỉnh trình bày dự kiến các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc trách nhiệm Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh trình ra kỳ họp; dự kiến các nội dung về hoạt động giám sát của HĐND tỉnh tại kỳ họp.

3. Đại diện Thường trực HĐND tỉnh chủ trì mời các đại biểu phát biểu ý kiến và trao đổi để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

4. Nội dung, chương trình kỳ họp đã được thống nhất kết luận tại cuộc họp liên tịch, theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Không xem xét việc tăng hay giảm nội dung, chương trình kỳ họp trừ trường hợp đặc biệt phải được sự thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 3. Tài liệu kỳ họp gửi đến đại biểu HĐND tỉnh

1. Tài liệu do cơ quan nào trình ra kỳ họp thì cơ quan đó chịu trách nhiệm in, chuyển đến Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để gửi đến đại biểu HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc phân thành các đợt gửi tài liệu để giúp đại biểu HĐND tỉnh có điều kiện nghiên cứu sớm tài liệu kỳ họp.

Trường hợp có tài liệu không thể gửi đúng thời hạn quy định thì cơ quan trình phải báo cáo lý do với Thường trực HĐND tỉnh để giải trình với đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 4. Trách nhiệm của đại biểu HĐND khi tham dự các kỳ họp, phiên họp

1. Đại biểu HĐND tỉnh không thể tham dự kỳ họp phải báo cáo rõ lý do với Chủ tịch HĐND tỉnh và Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh, và phải được Chủ tịch HĐND tỉnh đồng ý.

2. Đại biểu HĐND tỉnh vắng mặt liên tiếp 3 kỳ họp hoặc vắng mặt quá một phần tư tổng số kỳ họp trong nhiệm kỳ mà không có lý do chính đáng thì Thường trực HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét tư cách đại biểu.

3. Đại biểu HĐND tỉnh không thể tham dự từng phiên họp phải xin phép và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp.

4. Đại biểu HĐND tỉnh tham dự các kỳ họp phải có mặt đúng giờ, đeo phù hiệu, ngồi đúng vị trí; khi phát biểu ý kiến phải được Chủ tọa kỳ họp đồng ý mới được phát biểu.

Điều 5. Chấp hành nội quy kỳ họp

1. Nội quy kỳ họp do Thường trực HĐND tỉnh ban hành sau khi lấy ý kiến tham gia của đại biểu HĐND tỉnh và được thực hiện trong suốt nhiệm kỳ HĐND.

2. Đại biểu HĐND tỉnh tham dự kỳ họp và khách mời dự kỳ họp có trách nhiệm chấp hành nội quy kỳ họp.

Điều 6. Khách mời dự kỳ họp

1. Tùy theo nội dung kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh quyết định danh sách khách mời thuộc cơ quan Trung ương và các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, đơn vị kinh tế và cơ quan thông tin, báo chí.

2. Đại biểu được cơ quan Trung ương cử về dự kỳ họp HĐND tỉnh, đại biểu Quốc hội thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Phú Yên, đại diện Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh, thành viên UBND tỉnh không phải là đại biểu HĐND tỉnh được cung cấp tài liệu kỳ họp như đại biểu HĐND tỉnh; các đại biểu là khách mời khác được cung cấp các tài liệu cần thiết theo quyết định của Thường trực HĐND tỉnh.

3. Đại biểu được mời dự kỳ họp HĐND tỉnh có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của HĐND tỉnh và tham dự các phiên họp khác do Chủ tọa kỳ họp mời.

Điều 7. Chủ tọa kỳ họp chỉ đạo tổng hợp ý kiến thảo luận và ý kiến chất vấn

Ngay sau phiên họp thảo luận ở tổ, Chủ tọa kỳ họp chủ trì họp với Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban và Phó Trưởng ban của các Ban HĐND tỉnh, Thư ký kỳ họp, để nghe Tổ trưởng và Thư ký Tổ đại biểu HĐND tỉnh phản ánh ý kiến thảo luận và ý kiến chất vấn. Chủ tọa kỳ họp chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến, tiếp thu ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu mời dự kỳ họp; chỉ đạo các công việc còn lại theo chương trình làm việc của kỳ họp.

Điều 8. Cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu HĐND

1. Tại phiên họp toàn thể để thảo luận và biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, đại diện UBND tỉnh hoặc cơ quan, tổ chức khác trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phải báo cáo giải trình về việc tiếp thu kiến nghị của các Ban của HĐND tỉnh tại báo cáo thẩm tra trình kỳ họp và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

2. Chủ tọa kỳ họp điều hành việc thảo luận khi có ý kiến khác nhau để HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định chung.

Điều 9. Rút kinh nghiệm tổ chức kỳ họp

Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì, tổ chức họp với UBND, UBMTTQVN tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban

của HĐND tỉnh, Thư ký kỳ họp, lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để đánh giá rút kinh nghiệm công tác tổ chức và phục vụ kỳ họp.

Chương III **TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CÔNG DÂN** **CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

Điều 10. Xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm

Thường trực HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm của đại biểu HĐND tỉnh. Kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm chủ yếu nhằm xác định tổng thời gian và phương thức, số lượng địa điểm tiếp xúc cử tri theo đơn vị bầu cử của từng đợt tiếp xúc cử tri trong năm, đảm bảo cho đại biểu HĐND tỉnh lần lượt tham dự đầy đủ các cuộc tiếp xúc cử tri ở tất cả các địa bàn dân cư thuộc đơn vị bầu ra mình. Thường trực HĐND tỉnh hướng dẫn cụ thể về thời điểm và nội dung tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp thường lệ.

Điều 11. Tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề

1. Việc tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề của đại biểu HĐND do từng đại biểu HĐND tỉnh thực hiện khi xét thấy cần thiết để thu thập ý kiến cử tri về tình hình chấp hành pháp luật và thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh và Trưởng ban, Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh có thể tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri theo chuyên đề khi xét thấy cần thiết để thu thập ý kiến của cử tri về những đề án quan trọng sẽ trình ra HĐND tỉnh quyết định hoặc thông qua.

Điều 12. Sự phối hợp giữa đại biểu HĐND tỉnh với đại biểu HĐND thành phố, thị xã cùng tiếp xúc cử tri

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh và Ban thường trực UBMTTQVN thành phố, thị xã có thể tổ chức để đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND thành phố, thị xã phối hợp cùng tiếp xúc cử tri; nguyên tắc phối hợp là phải tuân thủ về thời gian tập trung tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh đã được bố trí theo kế hoạch.

Điều 13. Đại biểu HĐND tỉnh báo cáo với cử tri về dự kiến nội dung kỳ họp và kết quả triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh tại hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp

1. Để phục vụ cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri trước mỗi kỳ họp thường lệ, UBND tỉnh chuẩn bị báo cáo tóm tắt đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương và những định hướng thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng hoặc 1 năm tiếp theo; chuẩn bị bản tóm tắt mục tiêu và nội dung đề án có phạm vi điều chỉnh rộng dự kiến trình HĐND tỉnh trong trường hợp có đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh xét thấy cần lấy ý kiến cử tri.

Tài liệu phục vụ tiếp xúc cử tri được gửi đến Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh chậm nhất là 5 ngày trước ngày tổ chức tiếp xúc cử tri để cung cấp cho đại biểu HĐND tỉnh.

2. Tổ đại biểu HĐND tỉnh phân công đại biểu HĐND tỉnh trình bày báo cáo với cử tri tại hội nghị tiếp xúc cử tri, thời gian báo cáo không kéo dài quá 40 phút.

Điều 14. UBND huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi tắt là cấp huyện) trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình tại hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh

1. UBND cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam cùng cấp và các tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức tốt việc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp của HĐND tỉnh.

2. UBND cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm phân công lãnh đạo (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND) tham gia đầy đủ các buổi tiếp xúc cử tri ở địa phương để tiếp thu, trực tiếp giải trình và trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến trách nhiệm quản lý của mình.

3. UBND các xã, phường, thị trấn (nơi có điểm tiếp xúc cử tri) bố trí địa điểm tiếp xúc cử tri ở nơi trang trọng, đảm bảo trật tự và chuẩn bị chu đáo các điều kiện phục vụ.

4. Các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh, Đài truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố cử phóng viên theo dõi, kịp thời đưa tin về hoạt động tiếp xúc cử tri của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

Điều 15. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri

1. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri gồm các nội dung chính sau đây:

a) Kết quả tổ chức tiếp xúc cử tri:

- Danh sách đại biểu HĐND tỉnh tham gia tiếp xúc cử tri, số buổi tham gia của từng đại biểu.

- Địa điểm tiếp xúc cử tri, số cử tri tham dự tiếp xúc tại từng địa điểm.

- Tổng số ý kiến của cử tri và số ý kiến phân loại theo thẩm quyền giải quyết của mỗi cấp.

- Đánh giá chung về kết quả, thiếu sót tồn tại và nêu kiến nghị.

b) Tổng hợp nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh.

2. Văn bản báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri do Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQVN cấp huyện cùng ký gửi đến Thường trực HĐND tỉnh và UBMTTQVN tỉnh trong thời hạn quy định.

3. Báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri trước kỳ họp được thực hiện theo hình thức báo cáo nhanh và đính kèm theo bản sao biên bản hội nghị tiếp xúc cử tri tại các điểm tiếp xúc, để kịp thời phục vụ công tác tổng hợp chung của Tỉnh. Sau đó phải có báo cáo chính thức theo quy định.

Điều 16. Tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để báo cáo tại kỳ họp HĐND tỉnh

Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh chủ trì họp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Trưởng, Phó các ban của HĐND tỉnh để thông qua dự thảo báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri để trình ra kỳ họp; báo cáo phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri để chuyển đến cơ quan, tổ chức hữu quan nghiên cứu, giải quyết.

Điều 17. Tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh

1. Đại biểu HĐND tỉnh có nhu cầu tiếp công dân có thể đề nghị Thường trực HĐND tỉnh bố trí địa điểm tiếp.

Đại biểu HĐND tỉnh đang cư trú và làm việc tại thành phố Tuy Hòa tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

Đại biểu HĐND tỉnh đang cư trú và làm việc tại các huyện và thị xã Sông Cầu tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của chính quyền huyện và thị xã.

2. Thường trực HĐND tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của các Ban HĐND tỉnh thực hiện chế độ tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại trụ sở tiếp công dân của Tỉnh theo phân công của Thường trực HĐND tỉnh.

Điều 18. Về đơn đóc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo do đại biểu HĐND tỉnh chuyển đến

1. Mẫu văn bản của đại biểu HĐND tỉnh chuyển đơn khiếu nại, tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền do Thường trực HĐND tỉnh ban hành để thống nhất thực hiện.

2. Đại biểu HĐND tỉnh đã chuyển đơn khiếu nại, tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, có trách nhiệm theo dõi về thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật; trực tiếp hoặc thông qua Thường trực HĐND tỉnh có văn bản đôn đốc hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên giải quyết trong trường hợp việc giải quyết để kéo dài quá thời hạn luật định.

3. Trong trường hợp có cơ sở để cho rằng việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với đơn khiếu nại, tố cáo mình đã chuyển là không thoả đáng, đại biểu HĐND tỉnh có thể trực tiếp hoặc thông qua Thường trực HĐND tỉnh để yêu cầu xem xét lại việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đó.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 19. Trả lời chất vấn tại kỳ họp

1. Người trực tiếp trả lời chất vấn phải là thủ trưởng cơ quan, tổ chức được chất vấn, trường hợp đặc biệt và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp mới ủy nhiệm cấp phó thay mình trả lời chất vấn.

2. Trong quá trình trả lời chất vấn, Chủ tọa phiên họp có thể yêu cầu người trả lời chất vấn trình bày lại cho đúng trọng tâm nội dung chất vấn.

3. Sau khi trả lời chất vấn tại kỳ họp, người trả lời chất vấn gửi văn bản tóm tắt nội dung trả lời chất vấn đến Thường trực HĐND tỉnh và đại biểu HĐND đã chất vấn trong thời hạn không quá 7 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp.

4. Các nội dung chất vấn được HĐND tỉnh quyết định cho trả lời bằng văn bản phải được ghi vào biên bản kỳ họp. Trong thời hạn chậm nhất là 7 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh có văn bản gửi đến người được chất vấn để quy định thời hạn trả lời bằng văn bản đối với từng nội dung chất vấn.

Điều 20. Trưng tập cán bộ, công chức tham gia Đoàn giám sát

1. Khi nhận được yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh hoặc các Ban của HĐND tỉnh trưng tập cán bộ tham gia Đoàn giám sát theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ, công chức được trưng tập tham gia Đoàn giám sát đúng thành phần trưng tập và tham gia đủ thời gian được trưng tập.

2. Cán bộ, công chức không phải là đại biểu HĐND tỉnh được trưng tập tham gia Đoàn giám sát được thanh toán chế độ công tác phí và làm việc ngoài giờ (nếu có) theo quy định của Nhà nước từ kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh.

3. Cán bộ, công chức được các cơ quan, đơn vị, địa phương cử tham gia vào các hoạt động của HĐND tỉnh khi tham gia góp ý, giải trình thì phải chịu trách nhiệm về ý kiến của mình và những ý kiến đó được xem là ý kiến của cơ quan, đơn vị, địa phương cử cán bộ, công chức tham gia.

Điều 21. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo bằng văn bản theo đúng yêu cầu, nội dung giám sát; gửi báo cáo cho Đoàn giám sát trước khi Đoàn tiến hành làm việc theo số lượng, thời hạn quy định tại kế hoạch giám sát hoặc lịch làm việc của Đoàn giám sát.

2. Trên cơ sở kết quả làm việc, Trưởng Đoàn giám sát có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát bổ sung, hoàn thiện nội dung văn bản báo cáo; thời gian chỉnh lý báo cáo gửi cho Đoàn giám sát chậm nhất là không quá 3 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc làm việc tại đơn vị chịu giám sát.

Điều 22. Kiến nghị của Đoàn giám sát và tiếp thu, giải quyết kiến nghị của Đoàn giám sát

1. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát phải có văn bản trả lời Đoàn giám sát về việc tiếp thu, giải quyết kiến nghị của Đoàn giám sát.

2. Văn bản của Thường trực HĐND tỉnh, hoặc của Đoàn giám sát về việc yêu cầu chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm người vi phạm phải quy định rõ thời hạn để cơ quan, tổ chức, cá nhân được giám sát thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực HĐND tỉnh, hoặc Đoàn giám sát.

Điều 23. Thời gian làm việc kiêm nhiệm của thành viên các Ban HĐND tỉnh dành cho hoạt động của Ban

Thành viên các Ban HĐND tỉnh hoạt động kiêm nhiệm phải dành thời gian tối thiểu là 2 ngày/tháng để tham gia các hoạt động Ban.

Các Ban của HĐND tỉnh có thể đề nghị Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định cho thôi làm nhiệm vụ đối với thành viên không có điều kiện để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 24. Bổ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu

HĐND tỉnh có trách nhiệm xem xét việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Thành viên khác của UBND, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Thành viên khác của các Ban của HĐND, Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân cùng cấp; bãi nhiệm đại biểu HĐND và chấp nhận việc đại biểu HĐND xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu theo quy định của pháp luật.

Chương V

QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở ĐỊA PHƯƠNG

Điều 25. Quan hệ công tác với UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

1. UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cả năm, báo cáo sơ kết, tổng kết chuyên đề về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho Thường trực HĐND tỉnh và các Ban liên quan của HĐND tỉnh.

2. Khi có những vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, về đầu tư xây dựng cơ bản và ngân sách, thì UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 26. Quan hệ công tác với UBMTTQVN tỉnh

Quan hệ phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND tỉnh với UBMTTQVN tỉnh được quy định chi tiết tại Quy chế phối hợp hoạt động giữa HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh do Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh thống nhất ban hành.

Điều 27. Quan hệ công tác giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND thị xã, thành phố thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thường trực HĐND xã, thị trấn nơi không tổ chức HĐND cấp huyện

1. Thường trực HĐND thị xã, thành phố thuộc tỉnh và HĐND các xã, thị trấn nơi không tổ chức HĐND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các báo cáo định kỳ 6 tháng và 01 năm về tình hình tổ chức và hoạt động của HĐND cấp mình, hồ sơ các kỳ họp, kế hoạch giám sát, chương trình công tác hàng tháng cho Thường trực HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện cho các Đoàn công tác của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh khi về địa phương công tác; đồng thời Thường trực HĐND thị xã, thành phố có trách nhiệm tham gia các Đoàn công tác trên khi có yêu cầu.

3. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức giao ban định kỳ hàng quý theo quy định, mời Thường trực HĐND thị xã, thành phố thuộc tỉnh tham gia để trao đổi rút kinh nghiệm hoạt động.

Chương VI

THỰC HIỆN MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 28. Chế độ của địa phương với đại biểu HĐND tỉnh

Ngoài các chế độ chung do Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ quy định, đại biểu HĐND tỉnh đương nhiệm còn được hưởng các chế độ sau:

1. Được cung cấp các tài liệu:

- Các tài liệu liên quan đến kỳ họp HĐND để đại biểu nghiên cứu, các nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Các báo cáo của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề theo nghị quyết của HĐND tỉnh và các văn bản liên quan đến hoạt động của Tổ đại biểu HĐND tỉnh.

- Các báo cáo, tài liệu của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh phục vụ hoạt động tiếp xúc cử tri.

- Các chế độ khác theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo theo quy định.

3. Đại biểu HĐND tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hưởng chế độ hỗ trợ kinh phí hoạt động và một số chế độ khác theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Đại biểu HĐND tỉnh được Thường trực HĐND tỉnh và các Ban của HĐND tỉnh mời tham gia Đoàn giám sát hoặc triệu tập dự hội nghị, tập huấn nghiệp vụ được hưởng một số chế độ từ kinh phí hoạt động của HĐND tỉnh:

- Đại biểu HĐND tỉnh hưởng lương từ ngân sách nhà nước được thanh toán chế độ công tác phí, tiền tàu xe, lưu trú và chế độ làm việc ban đêm, làm thêm giờ.

- Đại biểu HĐND tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được thanh toán tiền tàu xe, lưu trú và chế độ hỗ trợ làm việc ban đêm, làm thêm giờ bằng mức hỗ trợ công tác phí.

Điều 29. Chế độ hỗ trợ hoạt động của Tổ đại biểu HĐND tỉnh

Tổ đại biểu HĐND tỉnh được hỗ trợ kinh phí tổ chức tiếp xúc cử tri theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Điều 30. Trách nhiệm của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh bảo đảm đủ cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ các hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Điều khoản thi hành

Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các cơ quan khác của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên có trách nhiệm thi hành Quy chế hoạt động của HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11, ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI ban hành và Quy chế này.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đại biểu HĐND tỉnh và các cơ quan hữu quan cần phản ánh kịp thời với Thường trực HĐND tỉnh để tổng hợp trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt